

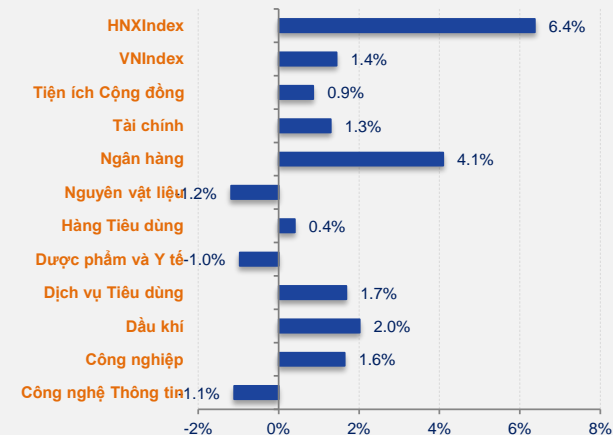


WEEKLY WRAP

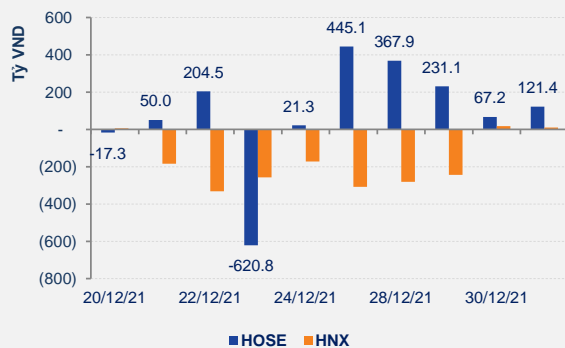
Tuần GD từ: 27/12/2021 - 31/12/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,498.28	↑ 1.4%	473.99	↑ 6.4%
KLGD (trCP)	4,222.15	↓ -17.3%	591.13	↓ -14.3%
GTGD (tỷ VND)	124,742.34	↓ -21.9%	16,503.70	↓ -17.0%
Tổng cung (trCP)	8,184.93	↓ -12.4%	824.43	↓ -12.7%
Tổng cầu (trCP)	7,685.61	↓ -20.1%	717.26	↓ -13.4%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	136.19	↓ -5.7%	3.04	↑ 16.9%
KL bán (trCP)	105.05	↓ -33.5%	14.64	↓ -17.6%
GT mua (tỷ VND)	4,988.34	↓ -21.5%	101.09	↑ 26.7%
GT bán (tỷ VND)	3,755.62	↓ -44.1%	905.57	↓ -11.2%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong tuần giao dịch cuối cùng của năm 2021 với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 21,25 điểm (+1,4%) lên 1.498,28 điểm; HNX-Index tăng 28,38 điểm (+6,4%) lên 473,99 điểm. Thanh khoản trong tuần qua suy giảm so với tuần trước đó và xấp xỉ hơn mức trung bình 20 tuần với trung bình khoảng 28.200 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Tính trong cả tuần, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 21,9% xuống 124.742 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 17,3% xuống 4.222 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 17% xuống 16.504 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 14,3% xuống 591 triệu cổ phiếu. Phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu trong tuần qua đều có sự tăng trưởng. Cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh nhất trong tuần qua với 4,1% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu tiêu biểu như VCB (+0,4%), BID (+6%), CTG (+3%), TCB (+2,2%), VPB (+4,5%), MBB (+2,7%), ACB (+4,5%), SHB (+3,7%)... gánh vác thị trường trong tuần qua. Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dầu khí với mức tăng 2% giá trị vốn hóa, nhờ các cổ phiếu như BSR (+0,4%), OIL (+0,6%), PLX (+1,7%), PVD (+2,6%), PVS (+3%), PVB (+4,8%), PVC (+2,4%)... Ngành dịch vụ tiêu dùng tăng 1,7% với các cổ phiếu như MWG (+1%), FRT (+6,5%), DGW (+2%)... Ngành công nghiệp (+1,6%), tài chính (+1,3%), tiện ích cộng đồng (+0,9%), hàng tiêu dùng (+0,4%) tăng nhẹ. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu nguyên vật liệu giảm mạnh nhất với 1,2% giá trị vốn hóa, tiếp theo ngành công nghệ thông tin (-1,1%) và dược phẩm y tế (-1%) giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường mà đại diện là chỉ số VN-Index (+1,4%) tăng điểm khá tốt trong phiên giao dịch cuối cùng của năm 2021 nhờ sự tích cực của cổ phiếu ngân hàng (+4,1%) trong tuần qua. Thanh khoản tuy có suy giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 tuần cho thấy lực cầu mua lên là chưa thực sự mạnh và một bộ phận nhà đầu tư vẫn đang đứng ngoài quan sát. Vậy là VN-Index đã kết thúc một năm giao dịch thành công với mức tăng 35,7%, đây là mức tăng cao thứ 2 trong giai đoạn từ năm 2010 đến nay, chỉ đứng sau mức tăng 48% của năm 2017. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng tăng của thị trường tiếp tục được củng cố và khả năng để VN-Index vượt qua ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm trong tuần giao dịch đầu tiên của năm 2022 là có thể diễn ra. Nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải đã nâng tỷ trọng lên mức cao khi tham gia bắt đáy trong phiên 6/12 có thể canh những nhịp tăng điểm trong tuần tiếp lên quanh ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm để chốt lời một phần danh mục, đưa tỷ trọng về mức cân bằng.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 27/12/2021 - 31/12/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng trở lại trong tuần giao dịch qua với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào giữa tuần. Mức cao nhất trong tuần đạt được tại 1.499,77 điểm và mức thấp nhất trong tuần là 1.469,91 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 21,25 điểm (+1,4%) lên 1.498,28 điểm.

PTC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 27.800 đồng lên 38.800 đồng, tiếp theo là KHP với mức tăng 39% từ 16.100 đồng lên 22.450 đồng. Ở chiều ngược lại, SVC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 20% từ 131.200 đồng xuống 105.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng mạnh trong tuần giao dịch qua với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào giữa tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 474,18 điểm và 444,83 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 28,38 điểm (+6,4%) lên 473,99 điểm.

SGH là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 33% từ 41.300 đồng lên 55.000 đồng, tiếp theo là AME với mức tăng 33% từ 11.000 đồng lên 14.600 đồng. Ở chiều ngược lại, NBW là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 32% từ 34.200 đồng xuống 23.400 đồng.

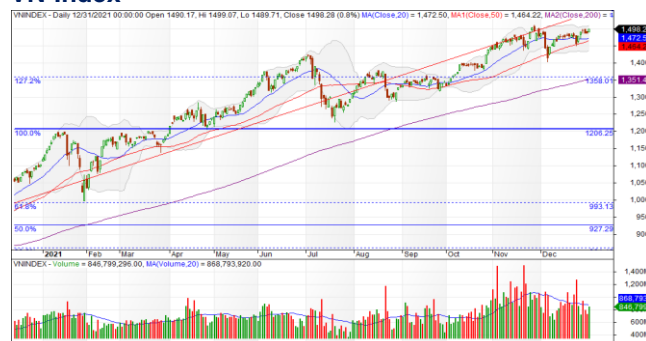
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1.232,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 31,14 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là CTG với 8,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KBC với 3,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 2,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 804,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,6 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là ART với 235,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PTI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 571 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index (+1,4%) tăng khá tốt trong tuần giao dịch cuối cùng của năm 2021 với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với tuần trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần cho thấy lực cầu mua lên vẫn chưa thực sự mạnh và một bộ phận nhà đầu tư vẫn đang đứng ngoài quan sát.

Theo lý thuyết sóng Elliot áp dụng trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Chỉ khi giảm mạnh và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.350 điểm (fibonacci retracement 100% sóng điều chỉnh 4) thì mới xác nhận là kết thúc sóng này.

Với tuần tăng điểm khá tốt vừa qua thì chỉ số VN-Index tiếp tục kết tuần trên vùng hỗ trợ quan trọng trong khoảng 1.465-1.475 điểm (MA20-50). Điều này tiếp tục củng cố cho xu hướng tăng của thị trường và mục tiêu tiếp theo của VN-Index sẽ là ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm.

Dự báo, trong tuần giao dịch đầu tiên của năm 2022, VN-Index có thể tiếp tục xu hướng tăng để chinh phục lại ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm.

Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán gia tăng thì VN-Index có thể sẽ cần lùi xuống test vùng hỗ trợ trong khoảng 1.465-1.475 điểm (MA20-50) như diễn biến đã xảy ra trong tuần trước đó để lấy động lực đi tiếp.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế 2021 qua những con số

GDP năm nay tăng 2,58%, mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2021. Sản xuất công nghiệp đã khởi sắc sau khi Nghị quyết 128 của Chính phủ được ban hành nhưng tỷ lệ tồn kho lại tăng gần 80%. Việt Nam xuất siêu 4 tỷ USD năm nay. Năm nay ghi nhận gần 120.000 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng gần 18%.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 60,85 - 61,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 250.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 31/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.145 VND/USD, không đổi so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,35 USD/ounce tương ứng với 0,29% lên 1.819,45 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,044 điểm tương ứng 0,04% xuống 95,925 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1331 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3514 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 115,15 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,51 USD/thùng tương ứng với 0,68% xuống mức 76,44 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/12, chỉ số Dow Jones giảm 90,55 điểm tương ứng 0,25% xuống 36.398,08 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 24,65 điểm tương ứng 0,16% xuống 15.741,56 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 14,33 điểm tương ứng 0,3% xuống 4.778,73 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	8,259,900	HPG	(2,422,700)
2	KBC	3,639,400	MSN	(1,440,100)
3	VRE	3,264,700	CII	(1,307,500)
4	DXG	2,897,200	FUEVFNVD	(1,161,800)
5	VHM	2,652,900	HNG	(907,900)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PTI	570,700	CEO	(12,744,170)
2	ACM	281,500	ART	(235,540)
3	PVI	235,010	TIG	(113,000)
4	MBG	130,000	HUT	(110,205)
5	GIC	119,300	OCH	(110,200)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	12.40	13.60	↑ 9.68%	19,273,420
HAG	14.20	13.30	↓ -6.34%	16,399,810
STB	28.20	31.50	↑ 11.70%	13,520,140
HNG	12.55	12.25	↓ -2.39%	13,260,810
POW	17.25	17.50	↑ 1.45%	11,961,090

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CEO	58.00	70.90	↑ 22.24%	40,609,856
KLF	8.00	8.10	↑ 1.25%	39,824,322
ART	14.10	16.30	↑ 15.60%	33,260,600
PVS	26.50	27.30	↑ 3.02%	32,045,835
SHS	48.00	50.60	↑ 5.42%	21,989,041

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	27.80	38.80	11.0	↑ 39.57%
KHP	16.10	22.45	6.4	↑ 39.44%
LCM	8.60	11.95	3.4	↑ 38.95%
TTE	16.05	21.00	5.0	↑ 30.84%
ACC	26.10	34.15	8.1	↑ 30.84%

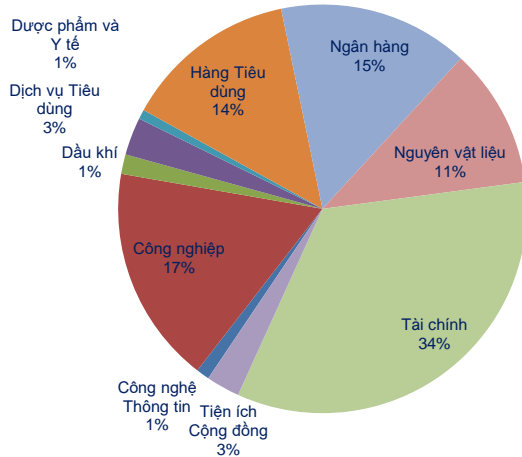
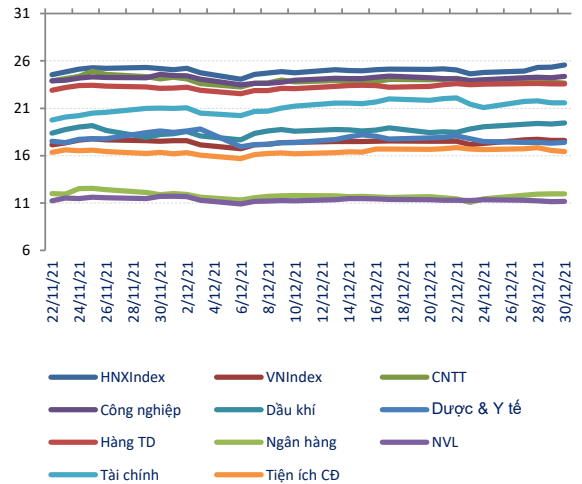
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	41.30	55.00	13.7	↑ 33.17%
AME	11.00	14.60	3.6	↑ 32.73%
VIE	7.90	10.20	2.3	↑ 29.11%
HHC	70.00	89.00	19.0	↑ 27.14%
IDJ	39.70	49.70	10.0	↑ 25.19%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVC	131.20	105.60	-25.6	↓ -19.51%
CLW	36.45	29.85	-6.6	↓ -18.11%
MCP	32.90	28.50	-4.4	↓ -13.37%
ITC	26.70	23.40	-3.3	↓ -12.36%
EMC	19.25	17.35	-1.9	↓ -9.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NBW	34.20	23.40	-10.8	↓ -31.58%
KST	29.70	23.50	-6.2	↓ -20.88%
VLA	36.00	28.50	-7.5	↓ -20.83%
SDA	34.00	28.00	-6.0	↓ -17.65%
HGM	42.00	35.10	-6.9	↓ -16.43%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	19,273,420	3.1%	324	41.6	1.3
HAG	16,399,810	-18.4%	-1,220	-	2.7
STB	13,520,140	11.1%	1,864	16.4	1.7
HNG	13,260,810	0.7%	51	255.1	1.8
POW	11,961,090	8.6%	1,167	14.9	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	40,609,856	-4.7%	-606	-	5.6
KLF	39,824,322	0.1%	6	1,365.8	0.8
ART	33,260,600	0.3%	32	515.6	1.4
PVS	32,045,835	4.6%	1,238	22.4	1.0
SHS	21,989,041	25.5%	3,087	16.6	2.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	↑ 39.6%	23.3%	3,599	10.1	2.3
KHP	↑ 39.4%	59.3%	6,187	3.4	1.8
LCM	↑ 39.0%	1.3%	122	91.5	1.2
TTE	↑ 30.8%	2.4%	230	90.9	2.2
ACC	↑ 30.8%	10.9%	1,875	17.0	2.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGH	↑ 33.2%	1.4%	192	286.0	4.1
AME	↑ 32.7%	8.7%	1,142	11.6	1.0
VIE	↑ 29.1%	1.1%	72	128.4	1.4
HHC	↑ 27.1%	7.5%	2,099	39.0	3.0
IDJ	↑ 25.2%	21.7%	2,623	19.6	4.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	8,259,900	18.1%	3,439	9.8	1.7
KBC	3,639,400	6.0%	1,515	38.9	2.2
VRE	3,264,700	7.2%	954	32.0	2.3
DXG	2,897,200	7.5%	1,406	24.9	1.6
VHM	2,652,900	38.3%	8,968	9.1	3.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PTI	570,700	13.1%	3,352	17.6	2.2
ACM	281,500	0.0%	2	1,319.0	0.4
PVI	235,010	13.2%	4,302	11.3	1.6
MBG	130,000	4.0%	422	39.1	1.6
GIC	119,300	13.9%	2,655	8.6	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	371,030	20.4%	4,464	17.6	3.4
VIC	361,495	2.9%	1,111	85.5	2.2
VHM	355,316	38.3%	8,968	9.1	3.0
HPG	204,413	44.7%	7,085	6.5	2.4
MSN	202,462	8.4%	2,032	84.4	6.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	88,165	25.2%	4,694	53.7	15.2
KSF	23,250	8.8%	754	102.8	3.9
IDC	21,870	11.8%	1,805	40.4	4.7
VCS	19,296	41.5%	11,163	10.8	4.1
CEO	18,194	-4.7%	-606	-	5.6



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
26/11/2021	31/12/2021	9/12/2021	8/12/2021	HNM	Đại hội Đồng Cổ đông
17/5/2021	31/12/2021	31/5/2021	28/5/2021	MNB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/11/2021	31/12/2021	6/12/2021	3/12/2021	QCG	Đại hội Đồng Cổ đông
7/7/2021	31/12/2021	16/7/2021	15/7/2021	DOP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/11/2021	31/12/2021	1/12/2021	30/11/2021	SLD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/11/2021	31/12/2021	10/12/2021	9/12/2021	STT	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
10/12/2021	31/12/2021	20/12/2021	17/12/2021	PAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/12/2021	31/12/2021	22/12/2021	21/12/2021	VHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/12/2021	31/12/2021	31/12/2021	31/12/2021	TVS	Niêm yết thêm
27/12/2021	31/12/2021	31/12/2021	31/12/2021	GEX	Niêm yết thêm
4/5/2021	4/1/2022	31/12/2021	31/12/2021	BOT	Niêm yết thêm
3/11/2021	4/1/2022	12/11/2021	11/11/2021	L12	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/11/2021	4/1/2022	3/12/2021	2/12/2021	IDV	Đại hội Đồng Cổ đông
17/11/2021	4/1/2022	3/12/2021	2/12/2021	IDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/11/2021	4/1/2022	3/12/2021	2/12/2021	IDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/12/2021	4/1/2022	31/12/2021	31/12/2021	HIZ	Tạm dừng Niêm yết
28/12/2021	4/1/2022	31/12/2021	31/12/2021	GSP	Niêm yết thêm
28/1/2019	5/1/2022	31/12/2021	31/12/2021	MWG	Niêm yết thêm
30/11/2021	5/1/2022	24/12/2021	23/12/2021	ACL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/12/2021	5/1/2022	23/12/2021	22/12/2021	VCB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2019	6/1/2022	31/12/2021	31/12/2021	GDT	Niêm yết thêm
16/3/2021	6/1/2022	31/12/2021	31/12/2021	HTP	Niêm yết thêm
29/11/2021	6/1/2022	7/12/2021	6/12/2021	HCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/12/2021	6/1/2022	17/12/2021	16/12/2021	THI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/12/2021	6/1/2022	31/12/2021	31/12/2021	PC1	Niêm yết thêm
29/12/2021	6/1/2022	31/12/2021	31/12/2021	SSB	Niêm yết thêm
29/12/2021	6/1/2022	7/1/2022	6/1/2022	ACC	Phát hành cổ phiếu
11/11/2021	7/1/2022	7/12/2021	6/12/2021	DIC	Đại hội Đồng Cổ đông
17/11/2021	7/1/2022	7/12/2021	6/12/2021	BRC	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/12/2021	7/1/2022	17/12/2021	16/12/2021	HPD	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn